

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 605 /QĐ-ĐHSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-HĐTĐHSG ngày 10/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sài Gòn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thực hiện Thông tư 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-ĐHSG ngày 11/10/2021 của Trường Đại học Sài Gòn về việc thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục, năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học đã được điều chỉnh, cập nhật (Đính kèm chuẩn đầu ra các ngành đào tạo).

- 38 ngành đào tạo trình độ đại học
- 01 ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

(Áp dụng cho chu kỳ đào tạo 2020 – 2024)

Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện chuẩn đầu ra đã được ban hành tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, Khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VP, KTĐBCLGD, TH.(50).

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Phạm Hoàng Quân

PHỤ LỤC 1

**Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học
cho các ngành đào tạo chu kỳ 2020 – 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022
của Trường Đại học Sài Gòn)*

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo không chuyên tiếng Anh
 - + Đối với trình độ Đại học, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
 - Chứng chỉ VSTEP bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
 - Chứng chỉ Linguaskill (B1)
 - Chứng chỉ TOEIC 550 (Nghe & Đọc) / 120 (Nói) / 120 (Viết)
 - Chứng chỉ TOEFL ITP 450 - 499
 - Chứng chỉ TOEFL iBT 30 - 45
 - Chứng chỉ IELTS 4.0 - 5.0
 - Chứng chỉ PET (Pass)
 - Chứng chỉ APTIS (B1)
 - + Đối với trình độ Cao đẳng, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
 - Chứng chỉ VSTEP Bậc 2 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
 - Chứng chỉ Linguaskill (A2)
 - Chứng chỉ TOEIC 225 (Nghe & Đọc)
 - Chứng chỉ TOEFL ITP 360 - 449
 - Chứng chỉ TOEFL iBT dưới 30
 - Chứng chỉ IELTS 3.0 - 3.5
 - Chứng chỉ KET (Pass)
 - Chứng chỉ APTIS (A2)

(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được)
2. Chuẩn đầu ra Tin học cho các ngành đào tạo không chuyên Tin học
 - Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin Truyền thông)
 - Chứng chỉ IC3
 - Chứng chỉ ICDL
 - Chứng chỉ MOS
 - Chứng nhận Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học do Trường Đại học Sài Gòn cấp (chỉ áp dụng đối với các ngành Sư phạm)/.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

PHỤ LỤC 2
Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh
và Sư phạm tiếng Anh chu kỳ 2020 - 2024

*(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022
của Trường Đại học Sài Gòn)*

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ VSTEP bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Chứng chỉ Linguaskill (C1)
- Chứng chỉ IELTS 6.5
- Chứng chỉ APTIS C
- Chứng chỉ TOEFL ITP 627
- Chứng chỉ TOEFL iBT 90
- Chứng chỉ TOEIC 850 (Nghe & Đọc) / 170 (Nói) / 165 (Viết)
- Chứng chỉ FCE 170
- Chứng chỉ CAE 170

(Các điểm số ghi bên trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

2. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thứ hai (ngoài Tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Tiếng Pháp DELF B1 hoặc TCF (300-399)
- Tiếng Trung HSK 3 cấp độ 3
- Tiếng Nhật JLPT N4
- Tiếng Hàn TOPIK II (cấp độ 3)
- Tiếng Tây Ban Nha DELE B1
- Tiếng Nga TRKI - I: cấp 1
- Tiếng Đức ZD B1

(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được).

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Phạm Hoàng Quân

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành theo quyết định số 605/QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022
của Trường Đại học Sài Gòn)*

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

Tiếng Anh: VIETNAMESE LANGUAGE AND LITERATURE TEACHER EDUCATION

2. Mã ngành: 7140217

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Sư phạm Ngữ văn có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện của giáo dục phổ thông, công cuộc hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục.

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức cơ sở, chuyên môn vững vàng; có khả năng triển khai và phát triển chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ở trường phổ thông; có năng lực tổ chức các hình thức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân Sư phạm Ngữ văn sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (*Program objectives* – viết tắt là **POs**) như sau:

PO 1: Hình thành nền tảng vững chắc về kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức thực tế.

PO 2: Vận dụng tốt kiến thức chuyên sâu về ngành Sư phạm Ngữ văn.

PO 3: Sử dụng thành thạo các kỹ năng tự học, kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn



đề, kỹ năng truyền đạt, phản biện, đánh giá chất lượng công việc; biết tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm.

PO 4: Sử dụng thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp và tư duy sáng tạo; vận dụng tốt các năng lực hình thành ý tưởng: lên kế hoạch, điều phối, phát triển ý tưởng,...

PO 5: Có khả năng nắm bắt các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp,...

III. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo quy định tại *Phụ lục Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học cho các ngành đào tạo* (đính kèm Quyết định), người học khi tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Ngữ văn phải đạt được các yêu cầu tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn cụ thể hoá các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – viết tắt là **PLOs**) chia ra thành 2 phần:

1. Kiến thức chung

PLO 1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy.

PLO 2: Có kiến thức thực tế, biết cách thu thập thông tin, số liệu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình nghiên cứu, giảng dạy.

2. Kiến thức nghề nghiệp

PLO 3: Vận dụng hợp lý kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, tiếng Việt, kiến thức cơ bản về Hán Nôm vào nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông.

PLO 4: Vận dụng được kiến thức chuyên sâu, có chọn lọc về văn học dân gian, văn học viết Việt Nam; kiến thức cơ bản về các thể loại và tác gia tiêu biểu của một số nền văn học lớn trên thế giới.

PLO 5: Vận dụng được kiến thức về các phương pháp nghiên cứu, lý luận và phê bình văn học.

PLO 6: Có kiến thức chuyên sâu về lý luận dạy học bộ môn Ngữ văn; lựa chọn và áp dụng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo vào dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

B. KỸ NĂNG

1. Kỹ năng chung

PLO 7: Sử dụng thành thạo kỹ năng tự học, kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề,

đánh giá chất lượng công việc.

PLO 8: Sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, kỹ năng thuyết trình, đối thoại, phản biện.

PLO 9: Biết tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm, hoạt động phát triển nhóm học tập và nghiên cứu.

2. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 10: Phân tích và phát triển được Chương trình giáo dục môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

PLO 11: Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; biết điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động giáo dục và dạy học.

PLO 12: Biết thực hiện đổi mới linh hoạt, đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá trong lĩnh vực giáo dục Ngữ văn.

PLO 13: Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

C. NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

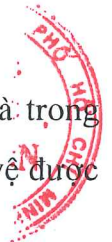
PLO 14: Biết chủ động thực hiện công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; có năng lực tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật.

PLO 15: Điều chỉnh được hiểu biết, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân cần cho hoạt động mới, môi trường sống mới.

PLO 16: Đánh giá được những ưu điểm và hạn chế của bản thân; biết tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi và nhận thức được cá tính, giá trị sống của bản thân.

PLO 17: Biết chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm với nhà trường, xã hội thông qua các hoạt động giáo dục và hoạt động công ích; có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

PLO 18: Chấp hành các quy định của Nhà nước và đơn vị công tác; thực hiện nghiêm túc các quy định về chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức nhà giáo; có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên ở các cơ sở giáo dục phổ thông hoặc các công việc trong các lĩnh vực có liên quan khác.



IV. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

POs	PLOs																	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	x	x	x															
2				x	x	x												
3							x	x	x					x	x			
4										x	x	x	x					
5																x	x	x

PLOs: Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

V. KHẢ NĂNG NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn có thể tham gia:

- Giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường trung học (THCS, THPT) và các cơ sở giáo dục tương đương;

- Có thể làm các công việc khác có liên quan đến kiến thức chuyên ngành Ngữ văn.

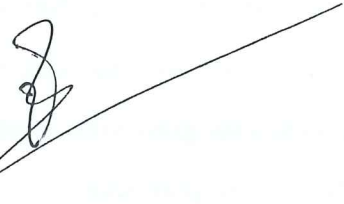
Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học tập ở bậc sau đại học trong nước và nước ngoài các chuyên ngành phù hợp và các chuyên ngành gần như Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Văn hoá học, Việt Nam học, Châu Á học...

VI. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Các chương trình, tài liệu quốc tế: Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trường Đại học Sư phạm Hoa Trung, Trường Đại học Yonsei, Trường Đại học Surrey (Anh).

Các chương trình, tài liệu trong nước: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

TRƯỞNG KHOA


PGS. TS. Trần Thị Thanh Vân

HIỆU TRƯỞNG


PGS. TS. Phạm Hoàng Quân